

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Bắc Kạn quản lý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 24

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số 256/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Bắc Kạn quản lý; Tờ trình số 271/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 bổ sung một số nội dung tại Tờ trình số 256/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 211/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2024, Báo cáo thẩm tra số 266/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, thành phố, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Phòng khám đa khoa trực thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh như sau:

1. Giá dịch vụ khám bệnh, hội chẩn quy định tại Phụ lục I.
2. Giá dịch vụ ngày giường bệnh quy định tại Phụ lục II.
3. Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm quy định tại Phụ lục III.
4. Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ theo quy định tại Phụ lục IV.

(Có Danh mục phụ lục và các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Đối với người bệnh đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực: Tiếp tục được áp dụng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của cấp có thẩm quyền trước thời điểm thực hiện mức giá theo quy định tại Nghị quyết này cho đến khi ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú.

2. Việc hướng dẫn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- TT. Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phuong Thi Thanh

Danh mục phụ lục

(Kèm theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Stt	Tên phụ lục	Phụ lục số
1	Giá dịch vụ khám bệnh, hội chẩn	Phụ lục I
2	Giá dịch vụ ngày giường bệnh	Phụ lục II
3	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Phụ lục III.1
4	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của Trung tâm y tế huyện Ba Bể	Phụ lục III.2a
5	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của 15 Trạm y tế xã, thị trấn thuộc Trung tâm y tế huyện Ba Bể (Gồm: Trạm y tế xã Bành Trạch, Trạm y tế xã Cao Thượng, Trạm y tế xã Chu Hương, Trạm y tế xã Địa Linh, Trạm y tế xã Đồng Phúc, Trạm y tế xã Hà Hiệu, Trạm y tế xã Hoàng Trĩ, Trạm y tế xã Khang Ninh, Trạm y tế xã Mỹ Phương, Trạm y tế xã Nam Mẫu, Trạm y tế xã Phúc Lộc, Trạm y tế xã Quảng Khê, Trạm y tế xã Thượng Giáo, Trạm y tế xã Yên Dương, Trạm y tế thị trấn Chợ Rã)	Phụ lục III.2b
6	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của Trung tâm y tế huyện Bạch Thông	Phụ lục III.3a
7	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của 14 Trạm y tế xã, thị trấn thuộc Trung tâm y tế huyện Bạch Thông (Gồm: Trạm y tế xã Cao Sơn, Trạm y tế xã Cẩm Giàng, Trạm y tế xã Dương Phong, Trạm y tế xã Đôn Phong, Trạm y tế xã Lục Bình, Trạm y tế xã Mỹ Thanh, Trạm y tế xã Nguyên Phúc, Trạm y tế xã Quang Thuận, Trạm y tế xã Quân Hà, Trạm y tế xã Sỹ Bình, Trạm y tế xã Tân Tú, Trạm y tế xã Vi Hương, Trạm y tế xã Vũ Muộn, Trạm y tế thị trấn Phủ Thông)	Phụ lục III.3b

Stt	Tên phụ lục	Phụ lục số
8	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn	Phụ lục III.4a
9	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của 20 Trạm y tế xã, thị trấn thuộc Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn (Gồm: Trạm y tế xã Bản Thi, Trạm y tế xã Bằng Lăng, Trạm y tế xã Bằng Phúc, Trạm y tế xã Bình Trung, Trạm y tế xã Đại Sảo, Trạm y tế xã Đồng Lạc, Trạm y tế xã Đồng Thắng, Trạm y tế xã Lương Bằng, Trạm y tế xã Nam Cường, Trạm y tế xã Nghĩa Tá, Trạm y tế xã Ngọc Phái, Trạm y tế xã Phương Viên, Trạm y tế xã Quảng Bạch, Trạm y tế xã Tân Lập, Trạm y tế xã Xuân Lạc, Trạm y tế xã Yên Mỹ, Trạm y tế xã Yên Phong, Trạm y tế xã Yên Thịnh, Trạm y tế xã Yên Thượng, Trạm y tế thị trấn Bằng Lũng)	Phụ lục III.4b
10	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của Trung tâm y tế huyện Chợ Mới	Phụ lục III.5a
11	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của 14 Trạm y tế xã, thị trấn thuộc Trung tâm y tế huyện Chợ Mới (Gồm: Trạm y tế xã Bình Văn, Trạm y tế xã Cao Kỳ, Trạm y tế xã Hòa Mục, Trạm y tế xã Mai Lạp, Trạm y tế xã Nông Hạ, Trạm y tế xã Như Cốc, Trạm y tế xã Quảng Chu, Trạm y tế xã Tân Sơn, Trạm y tế xã Thanh Mai, Trạm y tế xã Thanh Thịnh, Trạm y tế xã Thanh Vân, Trạm y tế xã Yên Cư, Trạm y tế xã Yên Hân, Trạm y tế thị trấn Đồng Tâm)	Phụ lục III.5b
13	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của Trung tâm y tế huyện Na Rì	Phụ lục III.6a
14	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của 17 Trạm y tế xã, thị trấn thuộc Trung tâm y tế huyện Na Rì (Gồm: Trạm y tế xã Côn Minh, Trạm y tế xã Cư Lễ, Trạm y tế xã Cường Lợi, Trạm y tế xã Dương Sơn, Trạm y tế xã Đồng Xá, Trạm y tế xã Kim Hỷ, Trạm y tế xã Kim Lư, Trạm y tế xã Liêm Thủy, Trạm y tế xã Lương Thượng, Trạm y tế xã Quang Phong, Trạm y tế xã Sơn Thành, Trạm y tế xã Trần Phú, Trạm y tế xã Văn Lang, Trạm y tế xã Văn Minh, Trạm y tế xã Văn Vũ, Trạm y tế xã Xuân Dương, Trạm y tế thị trấn Yên Lạc)	Phụ lục III.6b

Stt	Tên phụ lục	Phụ lục số
15	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn	Phụ lục III.7a
16	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của 10 Trạm y tế xã, thị trấn thuộc Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn (Gồm: Trạm y tế xã Bằng Vân, Trạm y tế xã Cốc Đán, Trạm y tế xã Đức Vân, Trạm y tế xã Hiệp Lực, Trạm y tế xã Thuần Mang, Trạm y tế xã Thượng Ân, Trạm y tế xã Thượng Quan, Trạm y tế xã Trung Hòa, Trạm y tế thị trấn Vân Tùng, Trạm y tế thị trấn Nà Phặc)	Phụ lục III.7b
17	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của Trung tâm y tế huyện Pác Nặm	Phụ lục III.8a
18	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của 10 Trạm y tế xã, thị trấn thuộc Trung tâm y tế huyện Pác Nặm (Gồm: Trạm y tế xã An Thắng, Trạm y tế xã Bằng Thành, Trạm y tế xã Bộc Bó, Trạm y tế xã Cao Tân, Trạm y tế xã Cổ Linh, Trạm y tế xã Công Bằng, Trạm y tế xã Giáo Hiệu, Trạm y tế xã Nghiên Loan, Trạm y tế xã Nhạn Môn, Trạm y tế xã Xuân La)	Phụ lục III.8b
19	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của Trung tâm y tế thành phố Bắc Kạn	Phụ lục III.9a
20	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của 08 Trạm y tế xã, phường thuộc Trung tâm y tế thành phố Bắc Kạn (Gồm: Trạm y tế xã Dương Quang, Trạm y tế xã Nông Thượng, Trạm y tế phường Đức Xuân, Trạm y tế phường Huyền Tung, Trạm y tế phường Nguyễn Thị Minh Khai, Trạm y tế phường Phùng Chí Kiên, Trạm y tế phường Sông Cầu, Trạm y tế phường Xuất Hóa)	Phụ lục III.9b
21	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	Phụ lục III.10
22	Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của Phòng khám đa khoa trực thuộc Trung tâm kiểm sát bệnh tật tỉnh	Phụ lục III.11
23	Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn	Phụ lục IV.1

Stt	Tên phụ lục	Phụ lục số
24	Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ của Trung tâm y tế huyện Ba Bể	Phụ lục IV.2
25	Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ của Trung tâm y tế huyện Bạch Thông	Phụ lục IV.3
26	Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ của Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn	Phụ lục IV.4
27	Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ của Trung tâm y tế huyện Chợ Mới	Phụ lục IV.5
28	Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ của Trung tâm y tế huyện Na Rì	Phụ lục IV.6
29	Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ của Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn	Phụ lục IV.7
30	Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ của Trung tâm y tế huyện Pác Nặm	Phụ lục IV.8
31	Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ của Trung tâm y tế thành phố Bắc Kạn	Phụ lục IV.9